

BỘ CÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 01/1999/TT-BCN ngày 12/3/1999 hướng dẫn đăng ký xác nhận điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với các sản phẩm cơ khí - điện - điện tử.

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 4830/KTTH ngày 24/9/1997, số 1440/CP-KTTH ngày 07/11/1998 và số 2687/VPCP-KTTH ngày 15/7/1998 về chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hóa, Bộ Công nghiệp hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với các sản phẩm, phụ tùng thuộc ngành cơ khí - điện - điện tử như sau:

1. Các doanh nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất lắp ráp sản phẩm, phụ tùng thuộc ngành cơ khí - điện - điện tử có thuế suất thuế nhập khẩu từ 30% trở lên đều được đăng ký áp dụng thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa.

2. Hồ sơ đăng ký xác nhận năng lực trình độ công nghệ sản xuất và tỷ lệ nội địa hóa gồm:

2.1. Công văn đề nghị xác nhận.

2.2. Giấy phép đầu tư hoặc giấy phép thành lập doanh nghiệp (bản sao có công chứng).

2.3. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (bản sao có công chứng).

2.4. Giấy phép đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng).

2.5. Giải trình về năng lực trình độ công nghệ sản xuất:

- Sơ đồ công nghệ sản xuất.
- Danh mục thiết bị chủ yếu phục vụ sản xuất,

bao gồm thiết bị công nghệ, phân tích, thí nghiệm, kiểm tra...

- Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm hàng hóa (bản sao).

- Quyết định phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản sao).

- Chứng nhận về bản quyền sở hữu công nghiệp (bản sao).

Các doanh nghiệp đã được kiểm tra theo quy định liên Bộ Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giao thông vận tải (Công văn số 479/BKHCNMT-TĐC ngày 25/2/1999) chỉ cần nộp thông báo xác nhận điều kiện kỹ thuật sản xuất lắp ráp của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (bản sao, nếu có).

2.6. Kế hoạch sản xuất và nội địa hóa gồm:

- Kết quả sản xuất, tiêu thụ, xuất nhập khẩu và nội địa hóa năm trước.

- Kế hoạch sản xuất và mức nội địa hóa đăng ký của năm kế hoạch.

- Dự kiến kế hoạch sản xuất và nội địa hóa các năm sau.

2.7. Giải trình tính toán tỷ lệ nội địa hóa đăng ký.

3. Về tính tỷ lệ nội địa hóa:

- Về nguyên tắc Z trong công thức tính tỷ lệ nội địa hóa là giá nhập khẩu (CIF) của sản phẩm, phụ tùng nguyên chiếc, I là giá trị thể hiện trên hóa đơn, chứng từ của các bán thành phẩm, chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận nhập khẩu (tương ứng quy định tiêu chuẩn dạng rời). Z và I (đơn vị tính là USD) đều cùng một nguồn.

Bộ Công nghiệp sẽ xem xét cụ thể đối với một số trường hợp riêng như: Z và I từ nhiều nguồn khác nhau; Z cùng một nguồn nhưng có nhiều giá

nhập khẩu; sản phẩm, phụ tùng chưa có giá nhập khẩu nguyên chiếc hoặc sản phẩm mới, v.v...

- Nội địa hóa tính cho từng loại sản phẩm, không tính chung cho công ty.

- Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, độ tin cậy của các số liệu tính toán, mức tỷ lệ nội địa hóa đăng ký và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và kiểm toán.

4. Về tổ chức thực hiện:

- Việc đăng ký xác nhận năng lực trình độ công nghệ sản xuất chỉ tiến hành một lần. Trường hợp có đầu tư mới mở rộng sản xuất hoặc thay đổi sản phẩm, doanh nghiệp phải báo cáo bổ sung.

- Việc đăng ký xác nhận tỷ lệ nội địa hóa được tiến hành hằng năm vào cuối năm trước hoặc vào đầu năm tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp và được bổ sung điều chỉnh một lần vào 6 tháng cuối năm.

- Hồ sơ đăng ký được lập thành 03 bộ gửi về Bộ Công nghiệp.

Bộ Công nghiệp ủy quyền cho Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm làm đầu mối kiểm tra xem xét cụ thể và thông báo xác nhận bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn vướng mắc, các doanh nghiệp cần phản ánh về Bộ Công nghiệp để kịp thời nghiên cứu xử lý cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN CHUẨN

09674065